

Bản tin chứng khoán

Trong số này

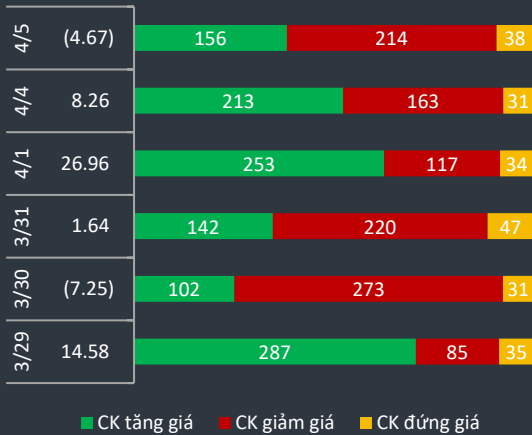
Nhận định **P.1**

Danh mục CP **P.2**

Tin Doanh nghiệp **P.3**

Bộ lọc CP **P.4**

Độ rộng thị trường



Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)

NVL	52.3
FUEVFVND	28.0
HCM	14.3
HDB	13.0
DXG	12.8
VNM	11.9
TPB	10.7
TCM	10.4
ASM	9.4
VCB	9.2
VND	9.2
HUB	(23.1)
E1VFN30	(25.2)
VHC	(32.1)
GMD	(35.5)
KDH	(42.9)
HPG	(47.0)
VIC	(59.7)
VHM	(68.0)

Sau 3 phiên tăng mạnh thị trường có phần dao động và rung lắc nhẹ hôm nay đặc biệt là ở cuối phiên giao dịch. Hầu như không có nhóm ngành nào nổi trội trong ngày sau khi nhiều nhóm ngành lớn ngân hàng, chứng khoán đều chững lại và đi ngang. Thanh khoản hôm nay cũng đặc biệt thấp và chỉ còn ở mức 20 ngàn tỷ đồng. Giao dịch suy giảm một phần do nhóm cổ phiếu FLC đã hạ nhiệt hôm nay và hầu hết đã bị bán mạnh gần sát giá sàn. FLC giảm ít nhất cũng trên -2%, ROS, ART, AMD đều giảm trên -5%.

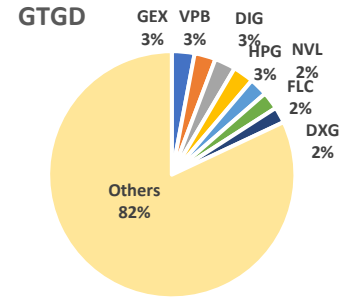
Nhóm bất động sản suy yếu rõ rệt trong phiên hôm nay sau hàng loạt thông tin liên quan đến việc hủy bỏ 9 đợt chào bán trái phiếu tổng trị giá 10.030 tỷ đồng của nhóm công ty liên quan Tập đoàn Tân Hoàng Minh. Dù tập đoàn này chưa niêm yết cổ phiếu nhưng nhà đầu tư vẫn lo ngại nhiều công ty bất động sản có thể bị ảnh hưởng mạnh đến quá trình phát hành trái phiếu trong tương lai. Trong năm 2021, các doanh nghiệp bất động sản đã phát hành 214.440 tỷ đồng trái phiếu, gấp ba lần so với năm 2020 là 71.000 tỷ đồng. Tổng giá trị phát hành của nhóm doanh nghiệp bất động sản chiếm 36% tổng giá trị phát hành trái phiếu doanh nghiệp. Trong đó, có khoảng 29% giá trị trái phiếu phát hành không có tài sản đảm bảo hoặc bảo đảm bằng cổ phiếu.

Cổ phiếu chứng khoán sau 1 phiên tăng tốc đầu tuần cũng suy yếu và chỉ còn vài mã giữ xanh như VND, HBS. Cổ phiếu ngân hàng có LPB tăng 4%, VCB 0.5% còn lại đều mất điểm từ 1% -2%.

Một số nhóm ngành lại có phần nổi bật trong ngày như thủy sản có VHC, ASM, IDI, ANV.. Vừa qua công ty thủy sản lớn nhất sàn niêm yết Vĩnh Hoàn sẽ trình Đại hội thông qua kế hoạch doanh thu thuần hợp nhất 13.000 tỷ đồng và lãi ròng 1.600 tỷ đồng; tương ứng tăng 43,5% và 45,5% so với 2021. Công ty cũng dự tính chi 1.530 tỷ đồng làm ngân sách đầu tư trong đó 500 tỷ đồng dùng để đầu tư nhà máy chế biến trái cây Thành Ngọc; 350 tỷ đồng xây dựng xưởng chế biến bột cá- mở cá và Cải tạo nhà máy tại Công ty Thanh Bình; các khoản đầu tư cho mở rộng vùng nuôi khoảng 280 tỷ đồng và phần còn lại dùng để đầu tư chuyên sản xuất collagen, xây dựng nhà máy thức ăn chăn nuôi,...

Vnindex 1520.03

▼ -4.67 (-0.31%)



Biến động Big Cap

CP	Giá	+/-	%
GAS	114.3	1.9	1.69
NVL	87.7	1.2	1.39
HVN	25.2	0.3	1.20
MSN	151.6	1.6	1.07
PNJ	117.8	1.2	1.03
POW	16.4	0.2	0.93
BCM	74.3	0.5	0.68
HPG	46.1	0.3	0.55
VCB	83.0	0.4	0.48
BVH	63.8	0.2	0.31
VHM	76.4	0.1	0.13
MWG	155.2	0.2	0.13
PDR	93.0	0.1	0.11
PLX	56.1	(0.1)	(0.18)
SAB	166.2	(0.3)	(0.18)
GVR	36.4	(0.1)	(0.27)
FPT	109.0	(0.3)	(0.27)
VIC	82.3	(0.4)	(0.48)
REE	82.0	(0.5)	(0.61)
VJC	141.5	(1.4)	(0.98)
MBB	32.7	(0.4)	(1.06)
TPB	40.8	(0.5)	(1.09)
VRE	33.7	(0.4)	(1.17)
HDB	28.8	(0.4)	(1.20)
TCB	49.1	(0.6)	(1.21)
STB	31.8	(0.4)	(1.24)
ACB	33.0	(0.5)	(1.49)
CTG	32.4	(0.5)	(1.52)
SSI	44.3	(0.7)	(1.56)
VPB	38.3	(0.7)	(1.79)
VIB	46.9	(1.0)	(1.99)
DHG	108.0	(2.3)	(2.09)
BID	43.3	(1.0)	(2.15)
VNM	80.4	(1.8)	(2.19)

Thị trường đang trong mùa báo cáo quý 1 và đại hội cổ đông hứa hẹn nhiều thông tin hấp dẫn nhưng đồng thời giai đoạn hiện tại cũng khá nhạy cảm với nhiều thông tin liên quan việc xử lý các doanh nghiệp bất động sản lớn như FLC, Tân Hoàng Minh khiến nhà đầu tư lo ngại dòng vốn từ trái phiếu sẽ bị ảnh hưởng mạnh trong thời gian tới. Ngoài ra chỉ số Vnindex sau khi chạm mốc đỉnh 1530 trở nên suy yếu và thiếu một dòng cổ phiếu ổn định dẫn dắt khi mà nhóm ngân hàng vẫn đang bị ảnh hưởng bởi các doanh nghiệp BĐS. Thị trường sẽ còn tiếp tục giằng co trong thời gian tới nhưng có thể kỳ vọng chỉ số Vnindex sẽ đứng vững trên 1500 trong ngắn hạn. Dự báo các nhóm ngành sẽ công bố lợi nhuận tăng trưởng mạnh trong Q1 gồm có thủy sản, hóa chất, phân bón, dệt may, ngân hàng, bán lẻ. Nhà đầu tư tiếp tục nắm giữ cổ phiếu và chỉ tích lũy thêm ở những nhịp điều chỉnh sâu của thị trường.

Danh mục nắm giữ trung hạn

Ticker	Close	% so với tuần trước	Hỗ trợ	Kháng Cự	Note	Ngày đưa vào DM	Lãi / Lỗ
HDB	28.8	5.4	27	37	Mua quanh 28-29. Mục tiêu 37	3/31/2022	0.9%
VPB	38.3	5.0	35	45	Mua mới quanh 37-38. Mục tiêu 45	2/25/2022	1.6%
TCM	76.0	2.4	60	100	Mua mới quanh 65-67. Mục tiêu 100	2/18/2022	13.4%
KBC	54.0	(0.2)	50	70	Mua mới quanh 54-56. Mục tiêu 70	2/10/2022	-3.6%
HPG	46.1	(1.5)	40	60	Mua mới quanh 45	2/8/2022	2.4%
FTS	60.5	6.9	50	60	Mua mới quanh 50-53. Mục tiêu 70	2/7/2022	16.3%
TNG	38.3	8.4	24	40	Mua mới quanh 27-29. Mục tiêu 40	2/7/2022	32.1%
DPM	65.2	(5.1)	35	75	Mua mới quanh 40-42. Mục tiêu 65	2/7/2022	55.2%
VCI	58.5	(0.2)	50	75	Mua mới quanh 55-57. Mục tiêu 75	1/18/2022	0.9%
GVR	36.4	(0.4)	28	40	Mua mới quanh 30. Mục tiêu 45	1/20/2022	13.8%
REE	82.0	6.5	60	90	Mua mới quanh 62-64. Mục tiêu 80	1/20/2022	26.2%
NLG	56.0	(5.9)	53	65	Mua mới quanh 52, Cắt lỗ nếu dưới 50	1/20/2022	5.7%
TCB	49.1	2.1	40	65	Mua mới quanh 50, mục tiêu 65	1/13/2022	-1.9%
CTG	32.4	2.6	30	45	Mua mới quanh 33-35, Mục tiêu 45	1/13/2022	-7.6%
STK	59.3	5.7	50	70	Mua quanh 51-53. Mục tiêu 70	1/13/2022	11.9%
VIB	46.9	7.6	40	60	Mua quanh 45-47. Mục tiêu 60	1/4/2022	-0.3%
MBB	32.7	4.7	25	35	Nắm giữ, mục tiêu 37	1/4/2022	12.6%
MWG	155.2	12.3	125	160	Mua quanh 130-135.	1/4/2022	15.0%

HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

Tăng trưởng ngành trong ngày

Thủy sản	1.69
Bao bì	1.46
Dầu khí	1.35
Vận tải - Logistics	1.32
Công nghệ Thông tin	1.05
Cao su	0.80
Phân bón	0.76
Y tế	0.39
Tài nguyên Cơ bản	0.34
Ô tô và phụ tùng	0.16
Thực phẩm và đồ...	0.05
Du lịch và Giải trí	0.04
Viễn thông	0.02
Điện	(0.03)
Xây dựng	(0.10)
Hóa chất	(0.11)
Bảo hiểm	(0.16)
Nước	(0.18)
Bất động sản	(0.29)
Vật liệu xây dựng	(0.30)
Hàng & Dịch vụ...	(0.43)
Sản xuất và KD Thép	(0.47)
Bất động sản KCN	(0.60)
Dệt May	(0.65)
Hàng cá nhân & Gia...	(0.66)
Ngân hàng	(0.67)
Bán lẻ	(0.69)
Khoáng sản	(0.76)
Dịch vụ tài chính	(1.00)
Truyền thông	(1.05)

TNG - CTCP Đầu tư và Thương mại TNG - Quý I, Công ty ghi nhận tổng doanh thu đạt 1.258 tỷ đồng, tăng 347,3 tỷ đồng, tương đương 38% so với cùng kỳ năm 2021.

Trong đó, riêng tháng 3, Công ty ghi nhận tổng doanh thu đạt 412,85 tỷ đồng, tăng 85,6 tỷ đồng, tương đương tăng 26,16% so với tháng 3/2021.

BSR - Tổng công ty lọc hóa dầu Bình Sơn - Ước sản lượng tiêu thụ quý I gần 1,6 triệu tấn, thực hiện 25% kế hoạch năm. Tổng doanh thu công ty mẹ đạt 35.471 tỷ đồng, thực hiện 39% kế hoạch năm; lãi sau thuế 2.029 tỷ đồng, vượt 45% kế hoạch năm. So với cùng kỳ năm trước, doanh thu công ty mẹ tăng 69% và lợi nhuận sau thuế tăng 8%.

VCG - Tổng CTCP Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam - Năm 2022, VCG đặt kế hoạch tổng doanh thu, thu nhập là 15.300 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế là 1.400 tỷ đồng, lần lượt tăng 143% và 169% so với thực hiện trong năm 2021.

IMP - CTCP Dược phẩm Imexpharm - Năm 2022 đặt mục tiêu tổng doanh thu tăng 12,4%, đạt 1.450 tỷ đồng. Lợi nhuận trước thuế tăng 15,1%, tương đương 275 tỷ đồng. Tỷ lệ cổ tức dự kiến 15%.

DNM - CTCP Danameco - Năm nay, công ty đặt mục tiêu thu về 500 tỷ đồng doanh thu, giảm 8,5% so với thực hiện 2021; lợi nhuận sau thuế đạt 32 tỷ đồng, tăng 18,5%.

HPG - Tập đoàn Hòa Phát - Tháng 3/2022 đã cung cấp cho thị trường 296.000 tấn thép cuộn cán nóng (HRC). Đây là mức sản lượng cao nhất từ khi Hòa Phát bắt đầu cung cấp HRC cho thị trường từ tháng 11/2020.

HOM - CTCP Xi măng Vicem Hoàng Mai - Năm 2022, Công ty đặt kế hoạch tổng doanh thu đạt hơn 1.811 tỷ đồng, giảm 1,5% so với thực hiện năm 2021, song lợi nhuận trước thuế lại đạt hơn 15 tỷ đồng, gấp 5,6 lần.

TCB - Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam – Techcombank - Thông báo, Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 của Ngân hàng sẽ được tổ chức vào 9h00' ngày 23/4/2022, tại Trung tâm Hội nghị Quốc tế Almaz, đường Hoa Hồng, Khu đô thị Vinhomes Riverside, quận Long Biên, Hà Nội.

QBS - CTCP Xuất nhập khẩu Quảng Bình – Đã thông qua việc bán thoái vốn 43,2 triệu cổ phần sở hữu tại CTCP Cảng cạn Quảng Bình – Đình Vũ, tương ứng tỷ lệ 98,63% cho Công ty TNHH MTV Trung tâm Logistics Xanh.

Technical Analysis

Devise Your Investment Strategy

Bộ lọc cổ phiếu ngắn hạn

Cổ phiếu đang tăng trưởng

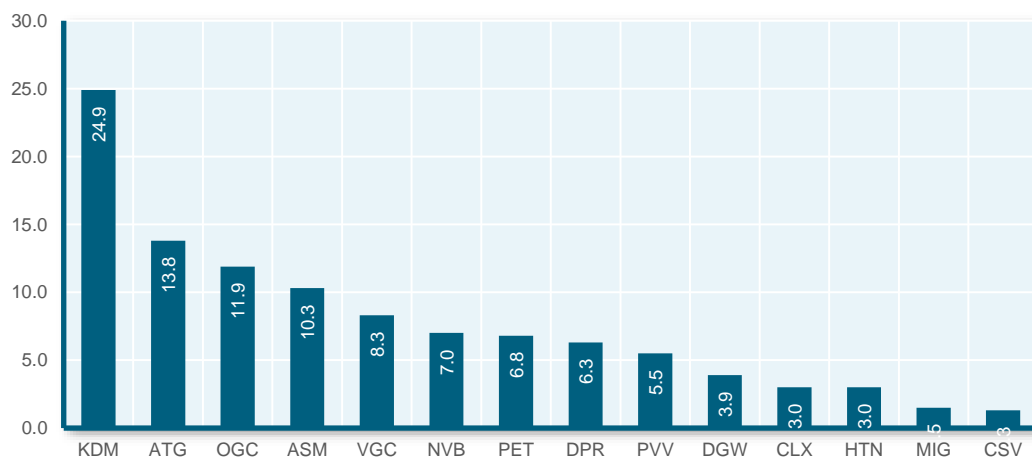
Ticker	Close	% so với tuần trước	Hỗ trợ	Kháng cự	Note
IDC	78.7	6.9	65	95	Nắm giữ. Mục tiêu 95
HAH	100.9	(3.1)	85	120	Mục tiêu 120.
CSV	61.5	1.3	55	70	Nắm giữ. Mục tiêu 70
DGW	146.6	3.9	100	150	Mục tiêu 150. Mua thêm nếu về 120
BCG	27.0	(4.9)	24	33	Mục tiêu 32-35. Mua thêm nếu về 24-25
VCI	58.5	(0.2)	54	70	Mua tích lũy quanh 55-57. Mục tiêu 70
TNG	38.3	8.4	30	43	Mục tiêu 40. Mua thêm nếu giá về 30-32
TCM	76.0	2.4	60	100	Mục tiêu 100. Mua thêm quanh 65-68
LCG	22.6	(2.5)	20	28	Nền giá tăng tốt, chờ mua tích lũy quanh 20
VHC	96.1	3.5	85	110	Cổ phiếu đang xu hướng tăng, mục tiêu 110
DPM	65.2	(5.1)	35	75	Mục tiêu 75-80. Mua thêm nếu giá lùi về 65

Cổ phiếu chạm các vùng hỗ trợ

Ticker	Close	% so với tuần trước	Hỗ trợ	Kháng cự	Note
GVR	36.4	(0.4)	30	45	Mua quanh 34-35 và nắm giữ
TIP	55.0	4.0	48	66	Chờ tín hiệu mua quanh 48-50
VCI	58.5	(0.2)	56	80	Chờ tín hiệu mua dần quanh 55-56
LCG	22.6	(2.5)	19	27	Mua quanh 20-21. Mục tiêu 27
MBB	32.7	4.7	30	40	Mua quanh 30-31
TCB	49.1	2.1	48	60	Mua quanh hỗ trợ mạnh 48-49
HDB	28.8	5.4	27	35	Chờ tín hiệu mua quanh 26-27
D2D	62.5	2.8	59	70	Mua quanh 59-60. Mục tiêu 70



Top cổ phiếu tăng mạnh 5 phiên gần nhất



Thống kê nhóm cổ phiếu ngân hàng:

Mã CK	Sàn	Giá đóng cửa	% so với đầu năm	KLGD	P/E	P/B	KL NN Mua	KL NN Bán	EPS	Book Value
ACB	HOSE	33.0	-4.1%	4,508,400	8.5	2.0	300,000	300,000	3,900	16,618
BID	HOSE	43.3	15.8%	2,905,000	16.5	2.5	27,800	166,200	2,623	17,073
CTG	HOSE	32.4	-7.0%	6,075,100	9.7	1.7	176,700	592,200	3,338	19,488
EIB	HOSE	36.3	7.1%	368,100	46.2	2.5	13,800	-	785	14,466
HDB	HOSE	28.8	-7.6%	2,532,700	8.2	1.9	673,700	220,500	3,497	15,455
LPB	HOSE	20.6	-8.4%	10,617,600	8.1	1.5	463,800	1,160,100	2,543	13,960
MBB	HOSE	32.7	12.2%	9,967,500	8.4	2.0	21,800	25,100	3,904	16,538
MSB	HOSE	25.8	-9.3%	2,622,300	7.8	1.8	-	-	3,292	14,427
OCB	HOSE	26.0	-7.1%	1,239,000	7.2	1.6	4,200	100	3,636	15,917
SHB	HOSE	21.3	-5.3%	8,153,300	8.1	1.6	97,300	-	2,635	13,323
SSB	HOSE	38.5	-9.3%	2,567,700	19.1	3.0	-	-	2,015	12,623
STB	HOSE	31.8	-0.9%	8,729,900	17.1	1.7	1,003,500	1,535,300	1,856	18,174
TCB	HOSE	49.1	-3.6%	5,803,000	9.5	1.9	-	-	5,144	26,505
TPB	HOSE	40.8	-4.7%	4,682,200	9.3	2.5	327,500	65,800	4,404	16,429
VCB	HOSE	83.0	5.1%	526,100	14.1	2.8	244,100	133,300	5,907	29,974
VIB	HOSE	46.9	-1.8%	1,416,000	9.9	3.0	2,000	100	4,727	15,640
VPB	HOSE	38.3	6.4%	15,772,700	9.5	2.0	-	-	4,037	19,408
BAB	HNX	22.0	-3.5%	14,000	21.6	1.8	-	-	1,018	12,018
NVB	HNX	38.7	17.3%	31,400	-	3.7	-	400	3	10,482
VBB	UPCOM	16.3	-14.7%	24,500	14.6	1.4	-	-	1,119	12,017
VAB	UPCOM	14.4	-2.7%	343,600	9.7	1.0	-	-	1,477	14,341
SGB	UPCOM	18.4	-1.1%	19,300	-	1.5	-	-	398	12,042
PGB	UPCOM	31.5	-6.3%	87,700	35.9	2.3	-	-	878	13,940
NAB	UPCOM	20.5	3.5%	195,500	-	-	3,000	-	3,124	15,630
KLB	UPCOM	37.2	45.9%	25,200	15.8	2.9	-	-	2,356	12,945
BVB	UPCOM	19.7	-14.3%	596,600	28.1	1.6	2,700	-	700	12,637
ABB	UPCOM	16.1	-1.8%	972,800	5.9	0.8	12,700	-	2,731	20,530
				90,797,200	14.53	2.03	3,374,600	4,199,100	2,668	16,022



Lịch trả cổ tức:

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ ▼	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	GTH	UPCoM	13/04/2022	14/04/2022	10/5/2022	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	BWA	UPCoM	6/4/2022	7/4/2022	12/5/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 450 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	MCC	HNX	5/4/2022	6/4/2022	22/04/2022	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 350 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	LPB	HOSE	5/4/2022	6/4/2022		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 100:21.395, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
5	DBC	HOSE	5/4/2022	6/4/2022		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 1:1	Thưởng cổ phiếu
6	NTH	HNX	5/4/2022	6/4/2022	22/04/2022	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	CCM	UPCoM	4/4/2022	5/4/2022	27/05/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	NT2	HOSE	4/4/2022	5/4/2022	18/04/2022	Trả cổ tức đợt 1/2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9	THS	HNX	4/4/2022	5/4/2022	15/04/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10	VUA	UPCoM	1/4/2022	4/4/2022	19/04/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11	DHG	HOSE	1/4/2022	4/4/2022	15/04/2021	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 3,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	PJC	HNX	31/03/2022	1/4/2022	12/4/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	STC	HNX	31/03/2022	1/4/2022	12/4/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14	SEA	UPCoM	31/03/2022	1/4/2022	27/04/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 9,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15	LPT	UPCoM	30/03/2022	31/03/2022		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 2:1, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
16	NAV	HOSE	30/03/2022	31/03/2022	22/04/2022	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17	TVB	HOSE	30/03/2022	31/03/2022	21/04/2022	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18	DID	UPCoM	30/03/2022	31/03/2022		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 2:1, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
19	HAM	UPCoM	30/03/2022	31/03/2022	21/04/2022	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20	TOS	UPCoM	29/03/2022	30/03/2022	8/4/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 2,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21	VWS	UPCoM	29/03/2022	30/03/2022	8/4/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22	CTS	HOSE	28/03/2022	29/03/2022		Trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:8	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
23	TSC	HOSE	28/03/2022	29/03/2022		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 3:1, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
24	VTC	HNX	25/03/2022	28/03/2022	27/04/2022	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25	VDP	HOSE	25/03/2022	28/03/2022	20/05/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26	HU3	HOSE	25/03/2022	28/03/2022	12/4/2022	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27	APF	UPCoM	25/03/2022	28/03/2022	8/4/2022	Trả cổ tức đợt 1/2021 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28	VAF	HOSE	25/03/2022	28/03/2022	15/04/2022	Trả cổ tức đợt 1/2021 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt



BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: (84 24) 710 888 48, Fax: (84 24) 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Tầng 2, tòa nhà Savimex, Số 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: (84 28) 7108 8848

Fax: (84 28) 3915 2931